**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HÀM TÂN**
**TỈNH B THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 28/9/2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Anh Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn

**Thư ký phiên tòa**: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa**: Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 25/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 13/9/2023 đối với các bị cáo:

1. ***Trần Văn Đ*** (Tên gọi khác: Trần Khánh, Ken), sinh năm 1997: Không rõ, Nơi cư trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà: Không rõ; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2016/HSST ngày 22/02/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2016, đã được xóa án tích; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 26/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã được xóa án tích; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2016/HSST ngày 15/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/5/2017, đã được xóa án tích; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 22/6/2021, bị Tòa án nhân dân TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 26/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 25/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 15/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2022/HS-ST ngày 31/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A2, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại phiên tòa.

2. ***Phạm Thanh T*** (Tên gọi khác: T Heo), sinh năm 1998 tại Thanh phố Hồ Chí Minh, Nơi cư trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: Không cố định; Nghề nghiệp:Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà: Phạm Thị N; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 22/6/2021, bị Tòa án nhân dân TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 26/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 25/02/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 15/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2022/HS-ST ngày 31/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A2, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại phiên tòa.

3. ***Bùi Bá B***, sinh năm 1997 tại Thanh phố Hồ Chí Minh, Nơi ĐKHKTT: khu phố T, phường D, thành phố A, tỉnh B Dương; Chỗ ở hiện nay: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang C và bà Nguyễn Thị Ngọc H; sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn với Trần

Hồng Phương M và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 11/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 22/6/2021, bị Tòa án nhân dân TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo chấp hành là 02 năm 09 tháng tù; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HSST ngày 26/10/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 06/5/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 15 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 15/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 117/2022/HS-ST ngày 31/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam A2, tỉnh Khánh Hòa, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

Ông Nguyễn Hữu H, sinh 1994 *(vắng mặt)*

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh B Thuận.

Ông Phan Thanh T, sinh năm 2000 *(vắng mặt)*

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh B Thuận.

Ông Võ Văn T1, sinh năm 1997 *(vắng mặt)*

Trú tại: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh B Thuận.

Ông Trần Duy H1, sinh năm 2001 (có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã xã T, huyện H, tỉnh B Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Trần Văn Đ và Phạm Thanh T bàn bạc, thống nhất với nhau là Đ đi tìm xe mô tô của người dân nào để sơ hở thì trộm cắp đem về giao cho T đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Qua quen biết ngoài xã hội, Phạm Thanh T biết Bùi Bá B chuyên tiêu thụ xe gian nên T đã liên hệ với B rồi cả hai bàn bạc, thống nhất với nhau là khi nào T có xe trộm cắp thì chụp gửi hình ảnh qua cho B để B ra giá mua.

Thực hiện ý đồ trên, khoảng 23 giờ ngày 07/12/2020, Đ nói với T đi trộm cắp xe mô tô về đưa cho T đem đi bán thì T đồng ý nên Đ đón xe khách đi từ TT. Liên Hương vào hướng TP. Hồ Chí Minh, đến thôn A, xã T, huyện H, Đ xuống xe, đi bộ vào một đường hẻm tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 02 giờ ngày 08/12/2020, khi đến trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tân Phúc thuộc thôn A, xã T, huyện H, Đ thấy phòng ngủ của dân quân tự vệ không đóng cửa nên leo tường rào đi vào quan sát thấy có 04 dân quân tự vệ đang ngủ trong phòng, gồm Nguyễn Hữu H, Phan Thanh T, Võ Văn T1 và Trần Duy H1 (cùng trú tại xã T, huyện H), trên bàn ngay đầu giường nơi Hổ ngủ có để 01 điện thoại di động hiệu Vivo i17, trên đầu giường nơi Tấn ngủ có để 01 điện thoại di động hiệu Vivo S1, trên đầu giường nơi Tân ngủ có để 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11, Đ lấy tất cả 03 điện thoại này rồi đi ra nhà để xe của trụ sở Ủy ban xã T thấy có 01 xe mô tô biển số 86B5-278.15, hiệu Honda của Trần Duy H1 đang dựng ở đây, do xe được khóa cổ nên Đ vào lại phòng ngủ của dân quân tự vệ tìm chìa khóa thì thấy có chìa khóa xe được treo ở đầu giường nơi H1 ngủ nên lấy đem ra mở khóa xe mô tô 86B5-278.15 thì đúng là chìa khóa của xe này nên Đ dắt xe ra khỏi cổng (do cổng không được khóa) rồi điều khiển chạy về phòng trọ ở TT. Liên Hương. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến nơi, Đ nói với T vừa trộm được xe, đồng thời giao xe mô tô 86B5-278.15 cho T bảo đem đi bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý rồi chụp gửi hình ảnh xe mô tô 86B5-278.15 qua mạng xã hội Zalo cho Bùi Bá B hỏi B mua được giá bao nhiêu, B biết xe mô tô 86B5-278.15 là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua và trả giá 9.500.000 đồng thì T đồng ý bán. Sáng ngày 08/12/2020, T đem xe mô tô 86B5-278.15 vào Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh giao cho Bùi Bá B và nhận của B 9.500.000 đồng rồi về lại phòng trọ nói với Đ là bán được xe với giá 6.000.000 đồng, T trừ chi phí đi lại 1.000.000 đồng và chia cho Đ 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền nêu trên, Đ và T đã tiêu xài hết. Còn B thì đem xe mô tô 86B5-278.15 bán lại cho một đối tượng khác (không rõ lai lịch) với giá 10.500.000 đồng, số tiền lời 1.000.000 đồng B đã tiêu xài hết.

Đối với 03 điện thoại di động nêu trên thì Trần Văn Đ không nói cho Phạm Thanh T biết. Sáng ngày 08/12/2020, Đ đem 03 điện thoại này bán cho một cửa hàng điện thoại (không rõ địa chỉ) ở TT. Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong với giá 2.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hàm Tân xác định thì:

- Xe mô tô biển số 86B5-278.15, hiệu Honda - Winner, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 31.875.000 đồng.

- 03 điện thoại di động, gồm: 01 cái hiệu Vivo i17, 01 cái hiệu Vivo S1 và 01 cái hiệu Oppo F11 thì không có cơ sở định giá, do không có tài sản.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển số 86B5-278.15, hiệu Honda - Winner và 03 điện thoại di động nhưng do không xác định được người mua số tài sản này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân không thu giữ được.

Về phần dân sự: Các bị hại gồm Nguyễn Hữu H, Phan Thanh T và Võ Văn T1 không yêu cầu bồi thường dân sự. Riêng Trần Duy H1 yêu cầu Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B bồi thường số tiền 31.875.000 đồng. Hiện cả ba chưa bồi thường.

Tại phiên tòa các các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 15/10/2021 của VKSND huyện Hàm Tân đã truy tố các các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo qua đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, qua đó VKS nên đề nghị HĐXX tuyên bố các các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Trần Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù, Phạm Thanh T từ 12 đến 18 tháng tù và Bùi Bá B từ 12 đến 18 tháng tù

Về phần dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Trần Duy H1 số tiền là 31.875.000 đồng, cụ thể: Bùi Bá B bồi thường số tiền 15.000.000đồng Trần Văn Đ và Phạm Thanh T mỗi người bồi thường số tiền là 8.437.500đồng.

Về vật chứng: Do vật chứng không thu giữ được nên không đề nghị xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không lao động chân chính để kiếm tiền mà vào khoảng 02 giờ ngày 08/12/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T thuộc thôn A, xã T, huyện H, Trần Văn Đ đã chiếm đoạt của Trần Duy H1 01 xe mô tô biển số 86B5-278.15 trị giá 31.875.000 đồng và chiếm đoạt của Nguyễn Hữu H 01 điện thoại di động hiệu Vivo i17, chiếm đoạt của Phan Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Vivo S1, chiếm đoạt của Võ Văn T1 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11, do cả 03 điện thoại này không thu giữ được nên không có cơ sở để định giá. Mặc dù Phạm Thanh T không trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên nhưng trước đó Đ và T đã bàn bạc với nhau về việc chiếm đoạt tài sản nên Phạm Thanh T phải chịu trách nhiệm chung với hành vi do Trần Văn Đ gây ra. Đối với Bùi Bá B đã có hành vi tiêu thụ tài sản nhưng đã bàn bạc, thống nhất và hứa hẹn trước với Trần Văn Đ và Phạm Thanh T nên B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi chung với Trần Văn Đ và Phạm Thanh T. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân căn cứ vào hành vi có bàn bạc, thống nhất của các bị cáo và lén lút trộm cắp tài sản có giá trị là 31.875.000 đồng để truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi của các các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy HĐXX cần xử lý thật nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Trong đó, Trần Văn Đ là người thực hành tích cực, còn Phạm Thanh T và Bùi Bá B là đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặc dù các bị cáo đã bị xét xử và chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. ngoài ra, trong thời gian trên, các bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi trộm cắp trên các địa bàn khác nhau. Vì vậy HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án gồm: Vật chứng không thu giữ được nên HĐXX không xem xét.

[7] Về dân sự: Các bị hại Nguyễn Hữu H, Phan Thanh T và Võ Văn T1 không yêu cầu bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường của Trần Duy H1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù không thu giữ được tài sản bị chiếm đoạt nhưng căn cứ vào giá trị tài sản đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã xác định là 31.875.000 đồng, hơn nữa tại phiên tòa các bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho Trần Duy H1 nên yêu cầu của ông H1 là có căn cứ cần được chấp nhận. Do các bị cáo cùng bàn bạc thống nhất thực hiện hành vi chiếm đoạt nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường chung cho người bị hại nhưng được xác định theo phần bằng nhau đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo B xin được bồi thường số tiền 15.000.000đồng và số tiền còn lại thì bị cáo Đ và T phải bồi thường. Ý kiến của các bị cáo được bị hại đồng ý do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Các các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*Tuyên bố*: Các các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*Xử phạt*: Bị cáo Trần Văn Đ 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

*Xử phạt*: Bị cáo Phạm Thanh T 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

*Xử phạt*: Bị cáo Bùi Bá B 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

*Về dân sự*: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trần Duy H1 số tiền 31.875.000 đồng. Được chia phần cụ thể như sau:

Trần Văn Đ phải bồi thường cho Trần Duy H1 số tiền 8.437.500đồng.

Phạm Thanh T phải bồi thường cho Trần Duy H1 số tiền 8.437.500đồng.

Bùi Bá B phải bồi thường cho Trần Duy H1 số tiền 15.000.000đồng.

*Về án phí*: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trần Văn Đ phải chịu 421.875đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Phạm Thanh T phải chịu 421.875đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bùi Bá B phải chịu 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

*** Nơi nhận:**
-VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh B Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Nguyễn Anh Dũng**